Chủ điểm: **SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**

# Tiết 245: BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU

# I/ Yêu cầu cần đạt:

 - Nói được một vài điều em biết về rừng; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

 - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Cung cấp thông tin về hệ sinh thái phong phú của rừng ngập mặn Cà Mau – nơi cực Nam của Tổ quốc*.

 **\* THN: Đọc được các từ khó và đọc được đoạn 1 của bài. Trả lời được câu hỏi đơn giản.**

 **-** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp .

**-** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- GD BVMT: Có ý thức bảo vệ rừng.**

 **II/ Đồ dùng dạy học:**

**GV**: Ti vi, điện thoại

**HS**: Vở, SGK.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động 5’- MT: Nói được một vài điều em biết về rừng; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa. |
| - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, nói với bạn vài điều em biết về rừng (tên khu rừng, các sản vật của rừng, ích lợi của rừng, vẻ đẹp của rừng,...).- GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: rừng ở đâu, rừng có gì...- GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc *Rừng ngập mặn Cà Mau* lên bảng:  | -HS làm việc nhóm đôi.- Trình bày trước lớp- Phán đoán ND tranh.- Nhận xét. - Nghe, nhắc tựa |
| 2. Luyện đọc đúng (12’)**- MT:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa |
| - GV đọc mẫu, giọng thong thả, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.- GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *rừng ngập mặn, đước, sú vẹt, rái cá, ba khía, rạch,...*-Lắng nghe-Kiểm tra-Nhận xét- Sửa sai Tuyên dương-Tổ chức cho hs luyện đọc đoạn trong nhóm-Y/c hs đọc đoạn trước lớp-Nhận xét hs đọc bài | -Lắng nghe, đọc thầm theo-Cá nhân luyện đọc theo hướng dẫn-Cá nhân luyện đọc đoạn-Cá nhân đọc nối tiếp đoạn trong nhóm-Hs đọc nối tiếp đoạn trước lớpkết hợp giải nghĩa từ “Rừng ngập mặn, chim di cư, phù sa”- Lắng nghe-Nhận xét bạn đọc |
| **\* THN: HD đọc và tìm hiểu bài.****- Theo dõi, hỗ trợ** | **- Thực hiện theo HD của cô. Đọc bài cùng bạn, chỉ đọc đoạn 1 và trả lời câu 1, 2.****- Đọc bài cô nghe** |
| 3. Khám phá (10’)**- MT:** hiểu nội dung bài đọc: *Cung cấp thông tin về hệ sinh thái phong phú của rừng ngập mặn Cà Mau – nơi cực Nam của Tổ quốc*; biết liên hệ bản thân: *Yêu quê hương, ham thích tìm hiểu về thế giới tự nhiên*. |
| -Gv nêu câu hỏi: + Câu 1: Ở Việt Nam, rừng ngập mặn nào lớn nhất?+ Câu 2: Tìm từ ngữ chỉ tên gọi một số loài động vật, thực vật trong bài đọc.+ Câu 3: Nêu các lợi ích của rừng ngập mặn Cà Mau.**+ GDBVMT: Câu 4: Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ rừng?****Cần làm gì để bảo vệ rừng?**- GV mời một số HS trả lời trước lớp.- GV nhận xét, chốt đáp án.- GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.- GV yêu cầu và hướng dẫn HS liên hệ bản thân: *Yêu quê hương, ham thích tìm hiểu về thế giới tự nhiên*. | + Câu 1: Ở Việt Nam, rừng ngập mặn Cà Mau là lớn nhất.+ Câu 2: Từ ngữ chỉ tên một số loài động vật, thực vật trong bài đọc:- Động vật: cò, le le, chích bông nâu, sếu, bồ nông, cò thìa, khỉ đuôi dài, chồn, cáo, rái cá, trăn, rắn, cá sấu, ba khía.- Thực vật: đước, mắm, sú vẹt, dừa nước.+ Câu 3: Trồng rừng ngập mặn Cà Mau không những cung cấp thức ăn và môi trường sống cho các loài động vật, thực vật mà còn giúp cho con người sinh sống với món quà vô giá mà thiên nhiên ban tặng.**+ Câu 4: HS trả lời theo ý hiểu. VD: Theo em, chúng ta cần bảo vệ rừng, vì rừng lưu giữ được đa dạng sinh học, giúp điều hòa môi trường, và là một nguồn cung cấp quý giá của con người.****- Một số HS trả lời trước lớp.**- HS nghe GV nhận xét, chốt đáp án.- HS nêu nội dung bài đọc: *Cung cấp thông tin về hệ sinh thái phong phú của rừng ngập mặn Cà Mau – nơi cực Nam của Tổ quốc*.- HS liên hệ bản thân. |
| 4. Luyện đọc nâng cao (10’)**- MT:** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu. |
| - GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.- GV đọc lại 2 đoạn cuối.- GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp 2 đoạn cuối.- GV mời một số HS khá, giỏi đọc cả bài. | - HS đọc thầm theo.- HS luyện đọc trong nhóm nhỏ.- HS đọc trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.- HS đọc trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe. |
| 5. Củng cố dặn dò (2’) |
| - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Em rút ra được bài học gì từ bài đọc?- Gọi vài HS đọc lại toàn bài.- Yêu cầu HS luyện đọc thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.- Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe và nêu- HS luyện đọc- Lắng nghe |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# ----------------------------------------------------------

# TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM : THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

#  Tiết 246: BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU

# I/ Yêu cầu cần đạt:

 - Nghe – viết lại chính xác đoạn văn. Trình bày đúng hình thức 1 đoạn văn xuôi trong bài Rừng ngập mặn Cà Mau (Từ Rừng ngập mặn Cà Mau … cò thìa).

 - Viết đúng các tên riêng địa lí

 - Phân biệt được *r/d/gi*, *im/iêm*.

 **\* THN: Nghe – viết đúng 3 câu đầu trong đoạn văn**

 - Biết trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mĩ khi viết bài.

# II/ Đồ dùng dạy học:

 - GV: máy tính

 - HS: vở, bảng con.

 **III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’)- MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. |
| - GV cho HS hát tập thể- GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| 2. Nghe viết (15’)- MT: Nghe – viết lại chính xác đoạn văn. Trình bày đúng hình thức 1 đoạn văn xuôi trong bài Rừng ngập mặn Cà Mau (Từ Rừng ngập mặn Cà Mau … cò thìa). |
| -Đọc đoạn văn cần viết? Trong bài này các em thấy từ nào khó viết?-HD luyện viết từ khó: *rừng ngập mặn, rái cá.*-Đọc bài chậm rãi- kết hợp theo dõi, quan sát học sinh viết bài.-Nhắc nhở tư thế ngồi viết-Kiểm tra bài viết-Nhận xét vở | -Cá nhân đọc đoạn văn cần viết chính tả-Nêu các từ khó viết-Luyện viết ở bảng con-Nghe viết bài vào vở-Đổi vở, dò bài-Sửa sai |
| **\* THN: HD nghe viết** **3 câu đầu trong đoạn văn****- Theo dõi, sửa lỗi.** | **- Thực hiện theo HD của cô. Luyện viết bảng con từ khó với bạn.****- Viết vở 3 câu đầu** |
| 3. Luyện tập chính tả (15’)- MT: - Viết đúng các tên riêng địa lí - Phân biệt được *r/d/gi*, *im/iêm*. |
| 2b. - Yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT. GV lưu ý HS: Tên địa danh phải được viết hoa. HS có thể viết tên tỉnh (thành phố) hoặc viết tên địa danh ở các cấp nhỏ hơn.-Nhận xét, sửa sai2c. - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT 2c: Tìm từ ngữ gọi tên từng sự vật trong tranh chứa tiếng bắt đầu bằng chữ ***r***, chữ ***d*** hoặc chữ ***gi***; chứa tiếng có vần ***im*** hoặc ***iêm***.-Nhận xét, sửa sai | -Cá nhân đọc yêu cầu, làm VBT-Thảo luận nhóm đôi -Nhận xét-Lắng nghe-Cá nhân đọc yêu cầu, làm VBT+ Chữ *r/d/gi*: quả/trái dừa, rùa biển, hướng dương, đôi giày.+ Vần *im/iêm*: đàn chim, hồng xiêm, đường diềm, con nhím.-Thảo luận nhóm đôi -Nhận xét-Lắng nghe |
| 4. Củng cố dặn dò (5’) |
| - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.- GV khen ngợi, động viên HS.- GV nhận xét tiết học. | - HS nêu- HS lắng nghe và thực hiện. |

# Tiết 247: BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU

# I/ Yêu cầu cần đạt:

 - Mở rộng được vốn từ về quê hương (từ ngữ chỉ sự vật, chỉ tình cảm đối với quê hương);

 - Đặt và trả lời được câu hỏi *Ở đâu?, Để làm gì?*.

 **\* THN: Biết cùng bạn tfm được từ chỉ hoạt động**

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

# II/ Đồ dùng dạy học:

 - GV: Máy tính, dụng cụ kết nối tivi

 - HS: sách, bảng con, vở.

 **III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’)- MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. |
| - GV mời vài HS nhắc lại 3 từ đã học ở BT2.- GV nhận xét.- Giới thiệu nội dung tiết học. | -HS trả lời: con nhím,đàn chim, hồng xiêm, đường diềm,-HS khác nhận xét. |
| 2. Luyện từ (15’)**- MT:** Mở rộng được vốn từ về quê hương (từ ngữ chỉ sự vật, chỉ tình cảm đối với quê hương). |  |
| Bài 3. - a. GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, tìm từ ngữ phù hợp.- Nhận xét.b. - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT - GV mời một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét.- GV nhận xét. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Tìm dòng nêu đúng nghĩa của từ *quê hương*.- HS trao đổi nhóm đôi- Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét.- HS lắng nghe.- Đọc và xác định yêu cầu BT: Xếp các từ vào hai nhóm: chỉ sự vật có ở quê hương; chỉ tình cảm đối với quê hương.- Thảo luận 4 nhóm- Đại diện nhóm trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **\* THN: HD tham gia tìm từ chỉ sự vật và đặt câu cùng bạn** | **- Thực hiện theo HD của cô. Tham gia cùng bạn** |
| 3. Luyện câu (15’)- MT: **Đặt được câu có từ ngữ chỉ sự vật có ở quê hương và từ ngữ chỉ tình cảm đối với quê hương. Đặt và trả lời được câu hỏi *Ở đâu?, Để làm gì?*.** |
| 4a. - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu - GV hướng dẫn HS thực hiện.- GV mời một số HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.- GV nhận xét.4b. - GV yêu cầu HS viết vào vở 2 câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.- Cho thảo luận nhóm đôi- Nhận xét. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Đặt 2 – 3 câu có từ ngữ ở bài tập 3b.- CN làm vở.- Chia se nhóm đôi.- Chia sẻ trước lớp.- Nhận xét.- HS đọc và xác định yêu cầu BT: Thay \* bằng từ ngữ trả lời câu hỏi *Ở đâu?* hoặc *Để làm gì?*.- HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi:*+ Cuối tuần, bố mẹ chở em về quê để làm gì?**+ Ở đâu, cảnh vật thanh bình?**+ Bà đưa em ra vườn để làm gì?*- Chia sẻ trước lớp.- Nhận xét. |
| 4. Củng cố - Dặn dò (3’) |
| - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài này, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.- GV khen ngợi, động viên HS.- Nhận xét giờ học. | -Cá nhân trả lời câu hỏi-Lắng nghe và thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

# Tiết 248: BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU

# I/ Yêu cầu cần đạt:

 - Biết nói và đáp lời cảm ơn.

 **\* THN: Biết cùng bạn thực hành nói, đáp lời cảm ơn.**

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

 - Tự rèn luyện kỹ nói. Tích cực trong các hoạt động học tập. **II/ Đồ dùng dạy học:**

 - GV: máy tính, dụng cụ kết nối tivi.

 - HS: , sách, vở, ĐDHT.

 **III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’)- MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. |
| - GV cho HS hát tập thể bài - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - HS hát tập thể- HS lắng nghe |
| **\* THN: HD tham gia nói và đáp lời cảm ơn****- NX, tuyên dương** | **- Thực hiện theo HD của cô. Tập nói đáp với bạn.****- Chia sẻ trước lớp** |
| 2. **KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30’)**\*Mục tiêu:Biết nói và đáp lời cảm ơn. |
| **a. Nói và đáp lời cảm ơn**- Mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 5a.- Yêu cầu HS đọc lời các nhân vật trong tranh.- GV yêu cầu HS đóng vai, nói trước lớp.- GV đặt câu hỏi:*+ Ta thường nói lời cảm ơn khi nào?**+ Khi nhận được lời cảm ơn, em nên đáp với thái độ thế nào? Vì sao?**+ Khi nói và đáp lời cảm ơn, cần chú ý điều gì (giọng nói, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...)?*- GV nhận xét.**b. Thực hành nói và đáp lời cảm ơn**- GV mời 1 HS đọc to xác định yêu cầu của BT 5b.- GV yêu cầu HS đóng vai để nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với mỗi tình huống.- GV mời một số nhóm HS nói và đáp trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.- GV nhận xét | - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Đọc lời của các nhân vật trong tranh.- HS đọc lời các nhân vật trong tranh.- HS đóng vai, nói trước lớp.- HS trả lời:*+ Ta thường nói lời cảm ơn khi được người khác giúp đỡ, quan tâm.**+ Khi nhận được lời cảm ơn, em nên đáp với thái độ vui vẻ, mong người khác tốt đẹp. Vì em đã làm điều gì đó giúp đỡ họ với mong muốn ấy.**+ Khi nói và đáp lời cảm ơn, cần chú ý giọng nói vừa đủ, nét mặt và ánh mắt tươi cười.*- HS nghe GV nhận xét.- HS đọc và xác định yêu cầu BT: Đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với từng tình huống:\*Bà kể cho em nghe một câu chuyện thú vị.\*Bạn cho em mượn một tập thơ viết về quê hương.- HS đóng vai để nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với mỗi tình huống- Một số nhóm nói và đáp trước lớp. Cả lớp nghe, nhận xét.- HS lắng nghe GV nhận xét - HS chú ý lắng nghe |
| **3. Hoạt động tiếp nối (3’)** |  |
| - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.- GV khen ngợi, động viên HS.- Nhận xét giờ học. | Học sinh trả lời, HS nhận xét -Lắng nghe |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM : SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**

# Tiết 249: BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU

# I/ Yêu cầu cần đạt:

 - Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã tham gia trồng cây theo gợi ý.

 **\* THN: Làm quen với âm ô**

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Tích cực trong các hoạt động học tập.

# II/ Đồ dùng dạy học:

 - GV: máy tính, dụng cụ kết nối (đt, tivi)

 - HS: sách, vở, ĐDHT.

 **III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3’)- MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. |
| - HS hát vui “Lớp chúng mình”- GV nhận xét.- Giới thiệu nội dung tiết học. | - HS hát.- HS chú ý lắng nghe. |
| 2. **Nói về việc được tham gia (10’)**- MT:Giúp HS nói về việc mình được tham gia. |
| - GV trình chiếu mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6a.- Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và sắp xếp đúng thứ tự các tranh trong nhóm đôi, tập nói về nội dung từng bức tranh bằng một câu. - GV mời một số nhóm HS nói trước lớp.- Cho kể thêm một số việc em đã tham gia- Nhận xét, tuyên dương- GD các em có ý thức tự giác làm việc. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT.- HS hoạt động theo nhóm đôi:- Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét.- CN nêu- HS nghe  |
| **\* THN: HD nói, viết về việc trồng cây****Theo dõi, hỗ trợ.****- Lắng nghe, NX** | **- Thực hiện theo HD của cô. Tham gia nói với bạn.****- Viết 2-3 câu vào vở.****- Đọc cho cô nghe.** |
| 3. **Viết về việc được tham gia (20’)**- MT:sinh viết được việc trồng cây. |
| - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6b.- GV yêu cầu HS viết nội dung đã nói vào vở.- GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét. | - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6b.- HS viết nội dung đã nói vào vở.- Một số HS đọc bài viết trước lớp. Cả lớp nhận xét.- HS nghe GV nhận xétxét |
| 4. Củng cố - Dặn dò (2’) |
| - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.GD các em ý thức tự giác làm việc khi mình tham gia.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Trình bày- HS lắng nghe thực hiện. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# ----------------------------------------------------------

# Thứ sáu ngày 7 tháng 3 năm 2025

# TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM : SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**

# Tiết 250: BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU

# I/ Yêu cầu cần đạt:

 - Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về quê hương.

 - Thực hiện được trò chơi *Nhà nông nhí*; nói về một loài cây mà mình biết

 **\* THN: Tham gia các hoạt động cùng bạn.**

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng sự yêu thích đọc sách; Biết yêu quê hương.

# II/ Đồ dùng dạy học:

 - GV: giáo án Powerpoint, máy tính.

 - HS: dụng cụ kết nối (đt, tivi), sách, vở, ĐDHT.

 **III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5’)**\*Mục tiêu: Tạo hứng thú vào buổi học |
| -Hát tập thể: Bài hát: Quê hương tươi đẹp-GV mở ti vi-Nhận xét, nói về nội dung bài, dẫn dắt vào hoạt động bài học | -Cá lớp cùng xem tivi và hát theo nhạc-Lắng nghe và viết tựa bài |
| **C. Vận dụng** **2. Đọc mở rộng (20’)**\*Mục tiêu:Chia sẻ được một truyện đã đọc về quê hương.  |
| -a.Y/c chia sẻ về bài thơ đã đọc trước lớp về nội dung tên truyện, nhân vật (Tên bài đọc, tác giả, nhân vật, hoạt động, đặc điểm, cảm xúc)-Lắng nghe, nhận xét-Tuyên dương hs chia sẻ tốtb.Phát phiếu đọc sách, y/c hs viết phiếu đọc sách+Tên bài thơ+Tác giả+Tập thơ:+Điều em thích+Cảm xúc…-Kiểm tra, nhận xét-Tuyên dương | -Cá nhân xác định yêu cầu bài tập-Cá nhân chia sẻ trước lớp.-Lắng nghe, bổ sung cho nhau-Nhận xét-Tuyên dương bạn-Cá nhân viết phiếu đọc sách- Chia sẻ trước lớp-Lắng nghe |
| **\* THN: HD tham gia chia sẻ cùng bạn** | **- Thực hiện theo HD của cô. Chia sẻ cùng bạn** |
| **3. Chơi trò chơi *Nhà nông nhí* (10’)**\*Mục tiêu: Thực hiện được trò chơi *Nhà nông nhí*; nói về một loài cây mà mình biết. |
| - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT 2: *Kể tên các loài cây.*- GV chia lớp thành 3 đội, lần lượt kể tên các loài cây.- NX, tuyên dương.- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về một loại cây mà em biết.- Nhận xét.- GD bảo vệ chăm sóc cây xanh | - HS lắng nghe.- HS chơi trò chơi, kể tên các loài cây- Lắng nghe- HS chia sẻ với bạn về một loại cây mà em biết.- HS lắng nghe, NX bạn.- CN nêu các việc làm cụ thể. |
| **Hoạt động tiếp nối: (1’)** |
| **-** Về nhà chia sẻ một bài thơ đã đọc về quê hương cho người thân nghe.- GD các em ý thức bảo vệ thiên nhiên- Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị | -Lắng nghe và thực hiện- Chia sẻ trước lớp. |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................